

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2024

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Xô.

2. Bà Nguyễn Thị Lựu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:**
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 409/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư XXX, phường An Phú, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Số YYY, đường ABC, khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm ABC, thôn NMP, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

(Chị L và anh M đều xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 12-01-2022 tại UBND phường An Phú, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận tại xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, sau một thời gian chuyển đến sinh sống tại phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Thời gian

này anh M theo học tại Hà Nội nên cuối tuần mới về nhà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Hiện vợ chồng ly thân từ tháng 03-2023 không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Chị L trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do sau khi chị sinh con, anh M ham chơi, nợ nần, không quan tâm vợ con. Ngoài ra chị còn phát hiện anh M không chung thủy vì thế vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi. Từ khi vợ chồng ly thân, anh M thỉnh thoảng đến thăm con nhưng vợ chồng không quan tâm nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc con cái. Tuy nhiên chị không đồng ý vì chị không còn tin tưởng và không còn tình cảm với anh M. Nay xét tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh M.

Anh M trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi. Trong thời gian chị L sinh con và nuôi con nhỏ, anh bận đi làm không có nhiều thời gian quan tâm nên chị đã bỏ đi thuê nhà ở. Vợ chồng ly thân từ tháng 3-2023 đến nay. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng. Nay chị L xin ly hôn anh không nhất trí anh đề nghị Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng anh có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên nếu chị L vẫn cương quyết xin ly hôn anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh M xác định vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 06-02-2023. Hiện nay đang do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Theo chị L trình bày: Con chung từ nhỏ đã do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị quản lý một quán Spa và có thu nhập hàng tháng khoảng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Chị thuê nhà mở quán Spa nên mẹ con có chỗ ở ổn định. Điều kiện làm việc tự do nên chị có nhiều thời gian để chăm sóc và đưa đón con đi học. Ngoài ra mẹ đẻ của chị sống cùng chị nên hỗ trợ chị nhiều trong việc chăm con. Con chung hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Xét thấy chị có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con nên chị đề nghị tòa án được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai A. Chị tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con với chị.

Anh M trình bày: Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mai A. Nghề nghiệp của anh là công an làm việc tại trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh. Thu nhập hàng tháng của anh ổn định. Anh xác định bản thân đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai A đề nghị tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con với anh.

Về tài sản chung: Chị L và anh M xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh với trưởng thôn NMP, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn và có được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống

với bố đẻ của anh M là ông Nguyễn Văn Đ tại thôn NMP, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Một thời gian sau anh M và chị L thuê trọ sinh sống và làm việc tại thành phố Chí Linh. Vì vậy địa phương không biết được việc mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng anh chị. Anh M, chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai A, cháu hiện còn nhỏ. Nay chị L xin ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho cháu Mai A.

Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh: Hiện nay chị Nguyễn Thị L đang tạm trú tại địa phương. Chị L mở Spa chăm sóc sắc đẹp và trực tiếp sinh sống tại số nhà YYY, đường ABC, khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Bà Nguyễn Thị H (*mẹ đẻ của chị L*) đang cùng sinh sống và hỗ trợ chị L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Văn M không sinh sống cùng chị L tại đây. Mâu thuẫn của vợ chồng chị L địa phương không nắm được. Về mức thu nhập bình quân của người dân lao động tự do tại địa phương ở thời điểm hiện tại khoảng 4.000.000-6.000.000đồng/tháng. Đối với trường hợp chị L có mở quán Spa làm đẹp thu nhập sẽ cao hơn.

Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ của anh Nguyễn Văn M): Sau khi kết hôn vợ chồng anh M, chị L sinh sống tại nhà của ông tại thôn NMP, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn. Một thời gian sau hai vợ chồng anh chị chuyển đi thuê trọ và sinh sống ở thành phố Chí Linh để tiện cho công việc. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 khi chị L sinh con, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp. Ngoài ra trong thời gian chị L sinh con anh M hay đi chơi, ăn uống và công việc bận rộn. Chị L thường xuyên ghen tuông nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh M và chị L bắt đầu ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ mong muốn anh chị quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dưỡng con chung nhưng chị L không đồng ý. Anh chị có một con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 06-02-2023 đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị L xin ly hôn với anh M đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên ghi lời khai của bà Mạc Thị H và ông Nguyễn Văn T(bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị L): Sau khi kết hôn vợ chồng anh M và chị L sinh sống tại thôn NMP, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn được một thời gian rồi lại chuyển đến sống tại phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để tiện công việc. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu của vợ chồng chị L là do anh M không chịu làm ăn kinh tế, ham chơi và không quan tâm chăm sóc vợ con. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng con chung nhưng chị L không đồng ý. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 3-2023 đến nay. Chị L hiện đang làm việc, sinh sống và đã đăng ký tạm trú tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Anh M hiện đang sinh sống tại cơ quan và thỉnh thoảng về nhà tại xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn. Vợ chồng anh chị không thể đoàn tụ, chị L có đơn đề nghị xin ly hôn với anh M, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chị L có một con chung là cháu Nguyễn Mai A sinh ngày 06-

02-2023 cháu còn nhỏ đang sinh sống cùng với chị L. Vì vậy đề nghị tòa án đề chị L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, vợ chồng ông bà sẽ hỗ trợ chị L trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 **Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự**; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 06-02-2023 cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn M đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn NMP, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2022 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Sau khi chị L sinh con, anh M không quan tâm vợ con, không chung thủy. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. **Hiện tại** anh chị đã **sống** ly thân từ năm tháng 3- 2023 vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh M không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án tổ chức hòa

giải nhưng không đến tham gia thể hiện không nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện anh chị hiện đang ly thân. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị L, anh M vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 06-02-2023. Khi vợ chồng ly thân cháu cùng sinh sống và được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Mai A khỏe mạnh và phát triển bình thường. Theo xác minh chị L hiện đang sinh sống tại thành phố Chí Linh, Hải Dương, chỗ ở và thu nhập ổn định nên có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mẹ đẻ của chị L hỗ trợ chăm sóc con chung giúp chị. Cháu Nguyễn Mai A sinh ngày 06-02-2023 hiện nay cháu dưới 36 tháng tuổi còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Anh M tuy có công việc ổn định, thu nhập cao nhưng thời gian làm việc ở xa nhà, có ít thời gian để chăm sóc con chung nên giao con cho anh M không đảm bảo được quyền lợi cho con chung. Xét thấy chị L có đủ điều kiện về thời gian, điều kiện về vật chất đảm bảo sự phát triển lâu dài cho cháu Mai A nên giao con cho chị L là phù hợp.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L giao cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mai A, sinh ngày 06-02-2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 **Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự**; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mai A, sinh ngày 06-02-2023 cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số **0002211 ngày 08-11-2023** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND. P. An Phụ, TX Kinh Môn
(ghi sổ hộ tịch).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng